

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ KỲ VẪN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/NQ-HĐND

Kỳ Văn, ngày 8 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế làm việc Thường trực
Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

THƯỜNG TRƯC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ VÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015:

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2014/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ phiên họp thứ nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế Làm việc của thường trực Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành./.

Nơi nhân:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường Trực HĐND;
- Các Ban HĐND;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hoach

QUY CHẾ

Làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Kỳ Văn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND,
ngày 8 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Kỳ Văn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác của Thường trực HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp, Pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ủy xã Kỳ Văn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Hội đồng nhân dân.

3. Chủ tịch phân công đồng chí Phó chủ tịch Thường trực trực tiếp giải quyết công việc hàng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, chịu trách nhiệm trước chủ tịch và thường trực Hội đồng nhân dân xã về các nhiệm vụ được phân công.

4. Thường trực hội đồng nhân dân xã trực tiếp phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, tạo điều kiện để các thành viên thực hiện nhiệm vụ, xây dựng tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân đoàn kết, thống nhất, vững mạnh và hoạt động hiệu quả.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân cùng cấp giao.

2. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

3. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

4. Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

6. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

7. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

8. Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.

9. Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

10. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cùng cấp đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp trên;

11. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

12. Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

13. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

- Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã;

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân;

2. Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân;

3. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

4. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoạt động thường xuyên, theo đúng các quy định của pháp luật, chấp hành Quy chế làm việc của xã ủy theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công trách nhiệm cá nhân phụ trách từng lĩnh vực cụ thể; các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 8. Chế độ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã mỗi tháng họp một phiên vào ngày 25 hàng tháng (*trường hợp trùng vào thứ 7, chủ nhật hoặc ngày lễ, Tết thì sẽ họp vào ngày làm việc tiếp theo liền kề*). Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Căn cứ lịch công tác và tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể gửi xin ý kiến các đồng chí thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp.

2. Lãnh đạo Thường trực HĐND xã (*Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã*) hội ý mỗi tháng 2 lần vào ngày 15 hàng tháng và trước phiên họp Thường trực HĐND xã của tháng để thống nhất những nội dung thuộc thẩm quyền của lãnh đạo Thường trực HĐND xã hoặc những định hướng, chủ trương, nội dung sẽ báo cáo cho Thường trực HĐND xã tại phiên họp định kỳ và đột xuất (*Chánh Văn phòng HĐND xã dự và làm thư ký*). Tùy nội dung hội ý, lãnh đạo Thường trực mời Trưởng, Phó một số Ban của HĐND xã tham dự buổi hội ý.

3. Khi cần thiết, tại phiên họp tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể thực hiện hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình đối với thành viên Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã,

Điều 9. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã họp thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp và ban hành Kế hoạch chuẩn bị kỳ họp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo chuẩn bị nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; kiểm tra các báo cáo, đề án, tờ

trình, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã; xem xét giải quyết trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; chỉ đạo các vấn đề khác liên quan đến công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất và ban hành Kế hoạch tiếp xúc cử tri; tổ chức đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri theo luật định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân xã: Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; dự kiến Chương trình kỳ họp để gửi đến đại biểu dự họp; dự kiến Chương trình điều hành của Chủ tọa kỳ họp gửi đến các cá nhân liên quan để thực hiện; chỉ đạo công tác tuyên truyền trước, trong, sau kỳ họp và chuẩn bị các điều kiện bảo đảm khác để tổ chức kỳ họp đạt kết quả.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp, dự kiến chương trình kỳ họp và gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

6. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các phòng, ban liên quan họp rà soát, kiểm tra công tác chuẩn bị kỳ họp; thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị chung của cử tri; thống nhất chương trình kỳ họp.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định nội dung chất vấn và trả lời chất vấn, yêu cầu thành viên Ủy ban nhân dân xã và thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND xã trả lời tại kỳ họp hoặc trả lời bằng văn bản giữa hai kỳ họp.

8. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp với Ủy ban nhân dân xã, các phòng, ban liên quan để kiểm tra dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân trình tại kỳ họp.

Điều 11. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã sau kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân xã hoàn chỉnh hồ sơ kỳ họp gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã và UBND xã. Chỉ đạo đăng tin bài, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ chức họp rút kinh nghiệm về công tác tổ chức kỳ họp.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, báo cáo về kết quả kỳ họp, tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã triển khai, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết.

5. Chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện các cam kết của người trả lời chất vấn tại kỳ họp và trả lời bằng văn bản sau kỳ họp.

Điều 10. Xem xét, giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Khi có vấn đề cần thiết, cấp bách, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thống nhất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, xem xét quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền hoặc những nội dung được Hội đồng nhân dân xã giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến đối với các tờ trình của Ủy ban nhân dân xã đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, các sở, ban ngành UBND tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và gửi các tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo.

2. Các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được mời tham dự các hoạt động của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh phải báo cáo và thực hiện theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 12. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy

Chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp HĐND xã hoặc phiên họp thường trực HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND xã; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc

UBND xã và các phòng, ban chuyên môn của UBND xã trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã

Điều 14. Đối với các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp và các nội dung Ủy ban nhân dân xã trình Thường trực Hội đồng nhân dân giữa hai kỳ họp; giao các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và một số nhiệm vụ khác.

Điều 15. Đối với tổ đại biểu HĐND xã

Đôn đốc các tổ đại biểu tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã. Tiếp nhận và tổng hợp các kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND xã chuyển đến UBND xã để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND xã.

Điều 16. Đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân xã.

Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND xã với văn phòng HĐND và UBND xã là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo. Chánh văn phòng là người đứng đầu văn phòng, chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND xã và trước pháp luật về tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của văn phòng về công tác tham mưu, giúp việc cho HĐND xã; chịu trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND xã; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực HĐND xã và tham mưu, đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh.

Điều 17. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân xã và có thể được mời tham dự các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ trao đổi, thống nhất để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra./.